

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 2

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về khuyến khích phát triển văn học

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về khuyến khích phát triển văn học.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về khuyến khích phát triển văn học bao gồm: Hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động văn học; tổ chức trại viết, sáng tác, cuộc thi viết, sáng tác; trao giải thưởng; giới thiệu, quảng bá, phổ biến văn học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động văn học tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động khuyến khích phát triển văn học* bao gồm: sáng tác văn học; viết lý luận phê bình văn học; dịch văn học; tổ chức các cuộc thi viết; trao giải thưởng; tổ chức trại viết, sáng tác văn học, lý luận, phê bình văn học; giới thiệu, quảng bá văn học; phổ biến văn học đến công chúng.

2. *Tác phẩm văn học* bao gồm văn bản được công bố thuộc các thể loại: văn xuôi, thơ, lý luận, phê bình văn học, dịch văn học, kịch bản văn học.

3. *Sáng tác văn học* là hoạt động tạo ra các tác phẩm thuộc các thể loại văn học bao gồm: văn xuôi, thơ, lý luận, phê bình văn học, dịch văn học, kịch bản văn học.

4. *Bản thảo tác phẩm văn học* là văn bản viết tay, đánh máy hoặc bản được tạo ra bằng phương tiện điện tử tác phẩm văn học trước khi được xuất bản theo quy định của pháp luật về xuất bản.

5. *Dịch tác phẩm văn học* là hoạt động chuyển ngữ tác phẩm văn học bảo đảm sự trung thực về tư tưởng, nội dung, thể loại và hình tượng nghệ thuật.

6. *Lý luận văn học* là hoạt động vận dụng, khái quát các kiến thức về thực tiễn văn học, về khoa học xã hội và nhân văn để xây dựng hệ thống khái niệm và những quy luật chung của văn học.

7. *Phê bình văn học* là hoạt động thẩm định, đánh giá các hiện tượng văn học trên cơ sở phân tích, giải nghĩa văn bản văn học nhằm phát hiện các giá trị mới của văn học.

8. *Giới thiệu, quảng bá, phổ biến tác phẩm văn học* là hoạt động đưa văn học đến với công chúng trong và ngoài nước.

Điều 4. Chính sách của Nhà nước về khuyến khích phát triển văn học

1. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động văn học.
2. Đầu tư, hỗ trợ các hoạt động văn học thực hiện nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao.
3. Khuyến khích tổ chức trại viết, sáng tác văn học; tổ chức cuộc thi viết, sáng tác văn học.
4. Tôn vinh các tác giả, tác phẩm văn học có giá trị về nội dung tư tưởng và nghệ thuật.
5. Tạo điều kiện, hỗ trợ, giới thiệu, quảng bá, xuất bản, phổ biến tác phẩm văn học có giá trị.

Điều 5. Nội dung quản lý nhà nước về văn học

1. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật quy định về khuyến khích phát triển văn học; phổ biến, giáo dục pháp luật về văn học.
2. Tổ chức tôn vinh, tặng giải thưởng cho văn học, các tác giả có tác phẩm văn học; lựa chọn tác phẩm văn học Việt Nam tham gia các cuộc thi quốc tế.
3. Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động văn học trong và ngoài nước.
4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động văn học.

Điều 6. Cơ quan quản lý nhà nước về văn học

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động văn học trong phạm vi cả nước.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về văn học.
3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan liên quan thuộc Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về văn học theo thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước về văn học tại địa phương.

Điều 7. Dừng tổ chức các hoạt động văn học, thu hồi giải thưởng văn học quốc gia

1. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định này yêu cầu dừng hoạt động tổ chức trại viết, sáng tác tác phẩm văn học, cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học trong trường hợp các hoạt động đó không thực hiện đúng các quy định tại khoản 1 Điều 13 của Nghị định này.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thu hồi giải thưởng văn học quốc gia trong trường hợp:

a) Tác giả cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ để tham gia xét giải thưởng;

b) Tác giả vi phạm pháp luật hình sự khi có quyết định bản án của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Kinh phí thực hiện hoạt động khuyến khích phát triển văn học

Kinh phí thực hiện hoạt động khuyến khích phát triển văn học do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật về ngân sách.

Chương II
HỖ TRỢ, ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG KHUYẾN KHÍCH
PHÁT TRIỂN VĂN HỌC

Điều 9. Khuyến khích viết, sáng tác tác phẩm văn học

1. Nhà nước đầu tư, hỗ trợ cho các tác giả viết, sáng tác, dịch tác phẩm văn học có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, phong phú, đa dạng về loại hình và ngôn ngữ thể hiện, có giá trị định hướng thẩm mỹ và hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện với các chủ đề, đề tài được quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Chủ đề, đề tài viết, sáng tác, dịch tác phẩm văn học bao gồm:

a) Lịch sử và di sản văn hóa truyền thống dân tộc; Đảng Cộng sản Việt Nam; cách mạng; biển, hải đảo và biên giới; bảo vệ chủ quyền, bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, vì bình yên cuộc sống; chống diễn biến hòa bình, bác bỏ luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công nghệ và chuyển đổi số; biến đổi khí hậu và môi trường;

b) Con người mới tham gia vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; phong trào thi đua, học tập theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

c) Nông nghiệp, nông dân, nông thôn; sự nghiệp xây dựng và phát triển nông thôn mới;

d) Thanh niên, thiếu niên và nhi đồng; người yếu thế; dân tộc thiểu số; vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và phòng, chống bạo lực trong gia đình.

đ) Các đề tài khác căn cứ tình hình thực tế do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Điều 10. Quy trình lựa chọn tác giả để đầu tư, hỗ trợ sáng tác tác phẩm văn học

1. Thẩm quyền lựa chọn

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định chủ đề, đề tài viết, sáng tác trên phạm vi toàn quốc theo giai đoạn hoặc hằng năm và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ đề, đề tài viết, sáng tác của địa phương theo giai đoạn hoặc hằng năm và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Quy trình lựa chọn

a) Tác giả gửi đề cương tác phẩm theo chủ đề, đề tài do cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này quyết định kèm theo đề xuất đầu tư, hỗ trợ.

b) Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này quyết định lựa chọn đề cương trên cơ sở tư vấn của Hội đồng thẩm định đề đầu tư, hỗ trợ viết, sáng tác tác phẩm.

Điều 11. Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập; số lượng tối thiểu từ 07 (bảy) thành viên trở lên.

2. Hội đồng thẩm định của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập; số lượng tối thiểu từ 05 (năm) thành viên trở lên.

3. Thành phần của Hội đồng thẩm định gồm: đại diện lãnh đạo cơ quan nhà nước, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực văn học.

4. Người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này quyết định cho thôi, bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng.

5. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số. Quyết định của Hội đồng thẩm định phải được ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự đồng ý.

Điều 12. Tiêu chí lựa chọn tác giả để hỗ trợ, đầu tư viết, sáng tác tác phẩm văn học

Tác giả được lựa chọn để hỗ trợ, đầu tư viết, sáng tác tác phẩm văn học bảo đảm các tiêu chí sau đây:

1. Là người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đang sinh sống, học tập tại Việt Nam; chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.
2. Tác giả có đề cương, đề tài được Hội đồng thẩm định thông qua hoặc có tác phẩm đã được công bố hoặc xuất bản theo quy định của pháp luật pháp luật Việt Nam.
3. Ưu tiên hỗ trợ, đầu tư cho các tác giả trẻ dưới 35 tuổi viết, sáng tác tác phẩm văn học đầu tay.

Chương III TỔ CHỨC TRẠI VIẾT, SÁNG TÁC VĂN HỌC

Điều 13. Tổ chức trại viết, sáng tác văn học

1. Cơ quan, tổ chức Việt Nam, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam được tổ chức trại viết, sáng tác văn học khi đáp ứng các tiêu chí sau đây:
 - a) Có quy chế tổ chức trại viết, sáng tác văn học theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này.
 - b) Có thông báo tổ chức trại viết, sáng tác văn học đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức.
2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức trại viết, sáng tác văn học theo định kỳ hằng năm. Quy chế tổ chức trại viết, sáng tác văn học theo quy định tại Điều 15 Nghị định này do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành cho từng lần tổ chức.

Điều 14. Thẩm quyền tiếp nhận thông báo tổ chức trại viết, sáng tác văn học

1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp nhận thông báo tổ chức trại viết, sáng tác văn học do các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, hội văn học nghệ thuật trung ương, tổ chức quốc tế tổ chức.
2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận thông báo tổ chức trại viết, sáng tác văn học không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 15. Quy chế tổ chức trại viết, sáng tác văn học

Quy chế tổ chức trại viết, sáng tác văn học bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Đơn vị tổ chức;
2. Mục đích, ý nghĩa;

3. Hình thức tổ chức trại viết, sáng tác văn học, địa điểm, quy mô, số lượng người tham gia, chủ đề, đề tài viết, sáng tác; kế hoạch, thời gian thực hiện;

4. Tiêu chí tác giả, phương thức tổ chức tuyển chọn đề cương, chủ đề, đề tài viết, sáng tác;

5. Quyền lợi, trách nhiệm tác giả;

6. Quyền tác giả đối với tác phẩm sáng tác tại trại viết, sáng tác văn học;

7. Hội đồng chuyên môn trại viết, sáng tác văn học theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.

Điều 16. Hội đồng chuyên môn trại viết, sáng tác văn học

1. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định tổ chức trại viết, sáng tác văn học phải thành lập Hội đồng chuyên môn trại viết, sáng tác văn học.

2. Hội đồng có số lượng tối thiểu từ 05 (năm) thành viên trở lên, trong đó có đại diện cơ quan, tổ chức tổ chức trại viết, sáng tác, chuyên gia có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực văn học.

Điều 17. Người tham gia trại viết, sáng tác văn học

1. Người tham gia trại viết, sáng tác văn học là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đang sinh sống, học tập tại Việt Nam.

2. Người tham gia trại viết, sáng tác có nhiệm vụ thực hiện Quy chế tổ chức trại viết, sáng tác văn học.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức khi tổ chức trại viết, sáng tác văn học

1. Trong thời hạn 30 ngày trước ngày tổ chức trại viết, sáng tác văn học cơ quan, tổ chức gửi thông báo kèm theo Quy chế tổ chức trại viết, sáng tác văn học đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận thông báo. Nội dung thông báo bao gồm: đối tượng, số lượng tham gia, thời gian, địa điểm, chủ đề, đề tài viết, sáng tác văn học.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc trại viết, sáng tác văn học, cơ quan, tổ chức gửi báo cáo kết quả trại viết, sáng tác văn học đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận thông báo.

3. Lưu trữ các sản phẩm của trại viết, sáng tác văn học tại các cơ quan, tổ chức tổ chức trại viết, sáng tác văn học.

Chương IV

CUỘC THI VIẾT, SÁNG TÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC

Điều 19. Tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học

Cơ quan, tổ chức Việt Nam, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam được tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học khi đáp ứng các tiêu chí sau đây:

1. Có thông báo tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức được quy định tại Điều 23 Nghị định này.

2. Có đề án tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học được quy định tại Điều 21 Nghị định này.

Điều 20. Thẩm quyền tiếp nhận thông báo tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận thông báo kèm theo đề án tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học do các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, hội nhà văn Việt Nam, tổ chức quốc tế tổ chức.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận thông báo kèm theo đề án tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận thông báo nếu không có ý kiến trả lời thì được tổ chức cuộc thi viết, sáng tác văn học. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận không đồng ý phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

Điều 21. Đề án tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học

Đề án tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Đơn vị tổ chức;
2. Mục đích, ý nghĩa;
3. Nội dung, hình thức tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học, quy mô, cơ cấu giải thưởng; chương trình thời gian, kinh phí tổ chức, thực hiện;
4. Ban Giám khảo cuộc thi;
5. Quy chế chấm giải;
6. Quyền lợi, trách nhiệm tác giả;
7. Quyền tác giả đối với tác phẩm tham gia cuộc thi.

Điều 22. Ban Giám khảo cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học

1. Cơ quan, tổ chức tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học quyết định thành lập Ban Giám khảo.

2. Ban Giám khảo cuộc thi viết, có số lượng tối thiểu từ 05 (năm) thành viên trở lên, trong đó có đại diện cơ quan, tổ chức cuộc thi, chuyên gia có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực văn học.

Điều 23. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức khi tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học

1. Trong thời hạn 30 ngày trước ngày tổ chức cuộc thi viết, cơ quan, tổ chức tổ chức cuộc thi viết, sáng tác tác phẩm văn học gửi thông báo kèm theo đề án đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nội dung thông báo bao gồm: đối tượng, thời gian, địa điểm, chủ đề, đề tài cuộc thi.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc thi, cơ quan, tổ chức gửi báo cáo kết quả cuộc thi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận thông báo.

3. Lưu trữ các sản phẩm đạt giải thưởng của cuộc thi tại các cơ quan, tổ chức cuộc thi.

Chương V

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC QUỐC GIA

Điều 24. Giải thưởng văn học quốc gia

1. Giải thưởng văn học quốc gia được tổ chức định kỳ 02 năm một lần đối với từng thể loại nhằm tôn vinh những tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao, có hiệu quả tích cực đối với xã hội và công chúng.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam xây dựng, phê duyệt và tổ chức triển khai giải thưởng văn học quốc gia theo đề án.

3. Tác phẩm tham gia Giải thưởng văn học quốc gia là tác phẩm đã đạt giải thưởng tại các cuộc thi viết, do bộ, ngành, đoàn thể trung ương, hội văn học chuyên ngành trung ương, địa phương tổ chức hoặc những tác phẩm đặc biệt xuất sắc về nội dung tư tưởng nghệ thuật.

Điều 25. Quyền lợi, trách nhiệm của tác giả đạt Giải thưởng văn học quốc gia

1. Tác giả được nhận bằng chứng nhận, tiền thưởng và các phần thưởng khác của Ban Tổ chức giải thưởng văn học quốc gia theo đề án.

2. Tác giả có tác phẩm đạt giải thưởng văn học quốc gia được cơ quan quản lý nhà nước lựa chọn để đại diện cho văn học Việt Nam tham gia các cuộc thi quốc tế và được hỗ trợ xuất bản để giới thiệu, quảng bá tác phẩm trong nước và ngoài nước.

3. Tác giả đã đạt giải thưởng có trách nhiệm tiếp tục lao động sáng tạo để có những tác phẩm văn học có giá trị phục vụ Nhân dân.

Chương VI

GIỚI THIỆU, QUẢNG BÁ, PHỔ BIẾN TÁC PHẨM VĂN HỌC

Điều 26. Giới thiệu, quảng bá tác phẩm văn học

1. Giới thiệu, quảng bá tác phẩm văn học Việt Nam nhằm đưa văn hóa dân tộc, khuynh hướng nghệ thuật, thẩm mỹ văn học Việt Nam tới công chúng trong

nước và quốc tế; giới thiệu phẩm văn học nước ngoài đến công chúng nhằm tiếp thu có chọn lọc tinh hoa của văn học nước ngoài.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về thưởng thức văn học hướng tới chân - thiện - mỹ, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá và hội nhập với thế giới.

Điều 27. Tiêu chí lựa chọn tác phẩm văn học, hình thức giới thiệu, quảng bá

1. Tác phẩm được lựa chọn giới thiệu, quảng bá là tác phẩm tiêu biểu, có giá trị sâu sắc về nội dung, tư tưởng nghệ thuật, có sự đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của văn học Việt Nam.

2. Giới thiệu, quảng bá tác phẩm văn học thông qua các hoạt động triển lãm, hội chợ, hội chợ sách quốc tế, xuất bản trực tuyến, thư viện số, tham gia các sự kiện về văn học, nghệ thuật trong nước và quốc tế.

Điều 28. Tổ chức giới thiệu, quảng bá tác phẩm văn học

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng các chương trình, đề án, tổ chức thực hiện giới thiệu, quảng bá, xúc tiến phát triển văn học Việt Nam.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, chương trình giới thiệu, quảng bá văn học địa phương, tác giả, tác phẩm tiêu biểu tại địa phương phù hợp với kế hoạch giới thiệu, quảng bá văn học Việt Nam.

3. Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Văn học, nghệ thuật các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nhà xuất bản, tổ chức, cá nhân liên quan chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình giới thiệu, quảng bá tác phẩm văn học thuộc phạm vi quản lý của mình.

Điều 29. Dịch tác phẩm văn học

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam xây dựng đề án; thành lập Hội đồng thẩm định lựa chọn dịch các phẩm văn học có chất lượng đại diện cho văn học Việt Nam và tác phẩm văn học nước ngoài theo kế hoạch.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lựa chọn dịch tác phẩm văn học đại diện cho văn học địa phương và tác phẩm văn học nước ngoài theo kế hoạch.

3. Dịch tác phẩm văn học phải bảo đảm quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 30. Trách nhiệm của người dịch tác phẩm văn học

1. Người dịch tác phẩm văn học để công bố, xuất bản tác phẩm văn học dịch đến công chúng phải chịu trách nhiệm bảo đảm tính nghệ thuật, sáng tạo của tác phẩm dịch; bảo đảm tính chính xác với tác phẩm gốc theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.

2. Trong trường hợp có tranh chấp về quyền dịch thuật, người dịch có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh quyền sử dụng tác phẩm gốc theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Phổ biến văn học trên không gian mạng

1. Chủ thể được phép phổ biến văn học trên không gian mạng là các tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.
2. Việc phổ biến văn học trên không gian mạng phải đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam lứa tuổi người đọc, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an ninh mạng và pháp luật có liên quan.
3. Các tổ chức cá nhân có nền tảng truyền thông số để phổ biến văn học có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan. Triển khai các giải pháp kỹ thuật, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền gỡ bỏ, ngăn chặn các tác phẩm văn học vi phạm.
4. Các tổ chức, doanh nghiệp có mạng viễn thông có trách nhiệm ngăn chặn, truy cập các tác phẩm văn học vi phạm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức xây dựng trang thông tin điện tử để phổ biến văn học Việt Nam có sự tham gia của Hội Nhà văn Việt Nam.

Điều 32. Gửi tác phẩm văn học Việt Nam ra nước ngoài dự thi, giới thiệu

1. Tác phẩm văn học Việt Nam được gửi ra nước ngoài dự thi, giới thiệu là xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật về xuất bản.
2. Trường hợp tác phẩm văn học Việt Nam tham dự các cuộc thi viết, văn học quốc tế có yêu cầu tác phẩm là đại diện quốc gia thì Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định lựa chọn tác phẩm sau khi có ý kiến của Hội Nhà văn Việt Nam.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025

Điều 34. Trách nhiệm hướng dẫn thi hành

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 35. Điều khoản chuyển tiếp

Các trại sáng tác viết, sáng tác, cuộc thi viết sáng tác, các giải thưởng văn học, chương trình giới thiệu, quảng bá tác phẩm văn học đã tổ chức hoặc đã

được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương thì tiếp tục thực hiện theo quy định, quy chế đã được công bố./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNTVN;
- Các hội VHNT Trung ương;
- Hội VHNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP:BTCN, các PCN, TLBT, Công báo, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc VPCP;
- Lưu: VT, KGVX (5b).....

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính